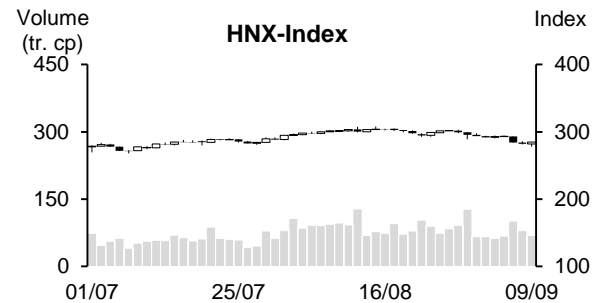
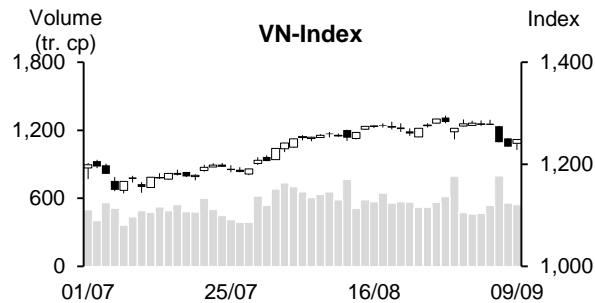


Ngày	Thứ 2 05/09	Thứ 3 06/09	Thứ 4 07/09	Thứ 5 08/09	Thứ 6 09/09	Trung bình
VN-Index	1,277.35	1,277.40	1,243.17	1,234.60	1,248.78	1,256.26
Thay đổi +/-	-3.16	0.05	-34.23	-8.57	14.18	-6.35
Thay đổi %	-0.25%	0.00%	-2.68%	-0.69%	1.15%	-0.49%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	466.17	537.99	796.59	557.78	542.04	580.11
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	11,625.39	13,117.52	18,826.55	12,723.16	12,594.50	13,777.42
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-417.93	-270.12	-448.14	74.06	176.13	-177.20
VN30	1,298.15	1,299.06	1,268.95	1,265.57	1,275.64	1,281.47
Thay đổi +/-	-3.29	0.91	-30.11	-3.38	10.07	-5.16
Thay đổi %	-0.25%	0.07%	-2.32%	-0.27%	0.80%	-0.39%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	110.01	121.91	187.24	124.24	161.75	141.03
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,773.52	3,755.67	6,101.73	3,971.47	4,589.20	4,438.32
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-350.64	-89.11	-125.16	16.29	159.93	-77.74
HNX-Index	292.82	293.27	284.05	282.15	284.63	287.38
Thay đổi +/-	0.90	0.45	-9.22	-1.90	2.48	-1.46
Thay đổi %	0.31%	0.15%	-3.14%	-0.67%	0.88%	-0.49%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	62.69	67.43	100.68	79.77	68.61	75.84
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,360.22	1,338.20	2,128.48	1,466.10	1,328.74	1,524.35
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	38.39	31.70	0.70	1.78	-2.03	14.11



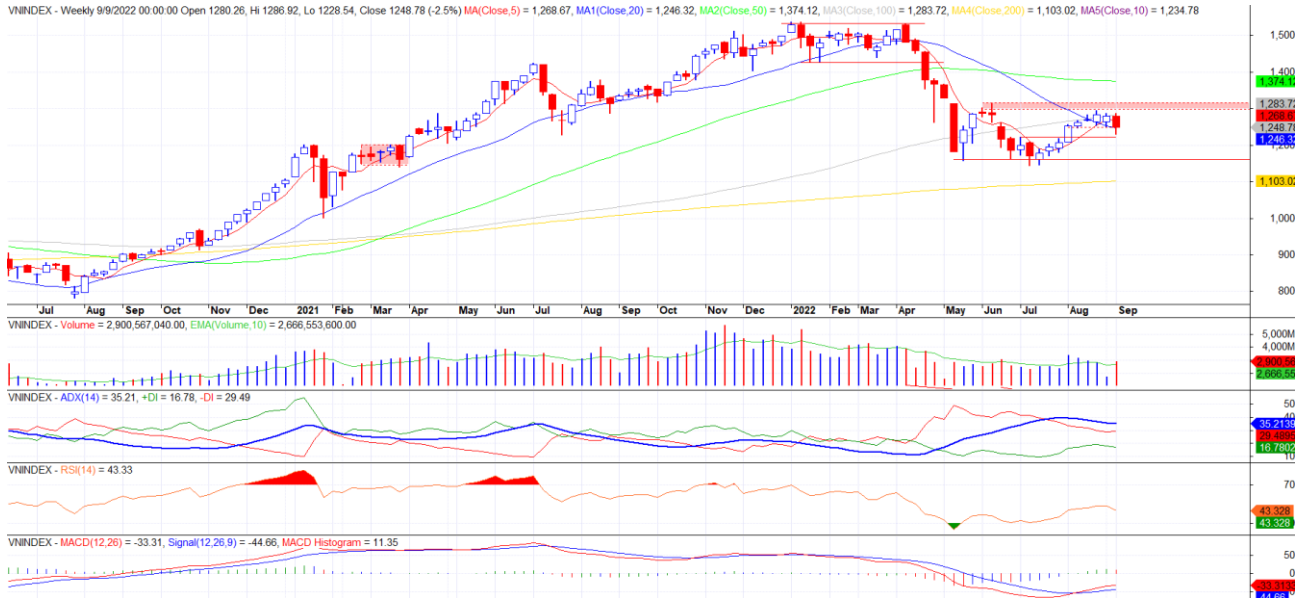
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua một tuần giảm điểm khá mạnh. Sau hai phiên giằng co đầu tuần, các chỉ số chính động loạt giảm sâu với thanh khoản gia tăng khi hiệu ứng bán tháo được kích hoạt ở hầu hết các nhóm ngành. Thông tin nói room tín dụng của ngành ngân hàng đã không phản ứng tích cực như kỳ vọng của nhiều nhà đầu tư. Trái lại, cổ phiếu ngân hàng lại là tác nhân giảm điểm chính đối với chỉ số. Tuy nhiên, tâm lý thị trường đã dần ổn định khi các chỉ số chính đã có phiên bứt phá ấn tượng trong ngày cuối tuần. Sự đồng thuận của thị trường còn được thể hiện qua diễn biến giao dịch của khối ngoại. Mặc dù ghi nhận tuần bán ròng thứ ba liên tiếp, các nhà đầu tư nước ngoài đã bắt đầu có động thái gom mua trở lại trong hai phiên gần đây.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

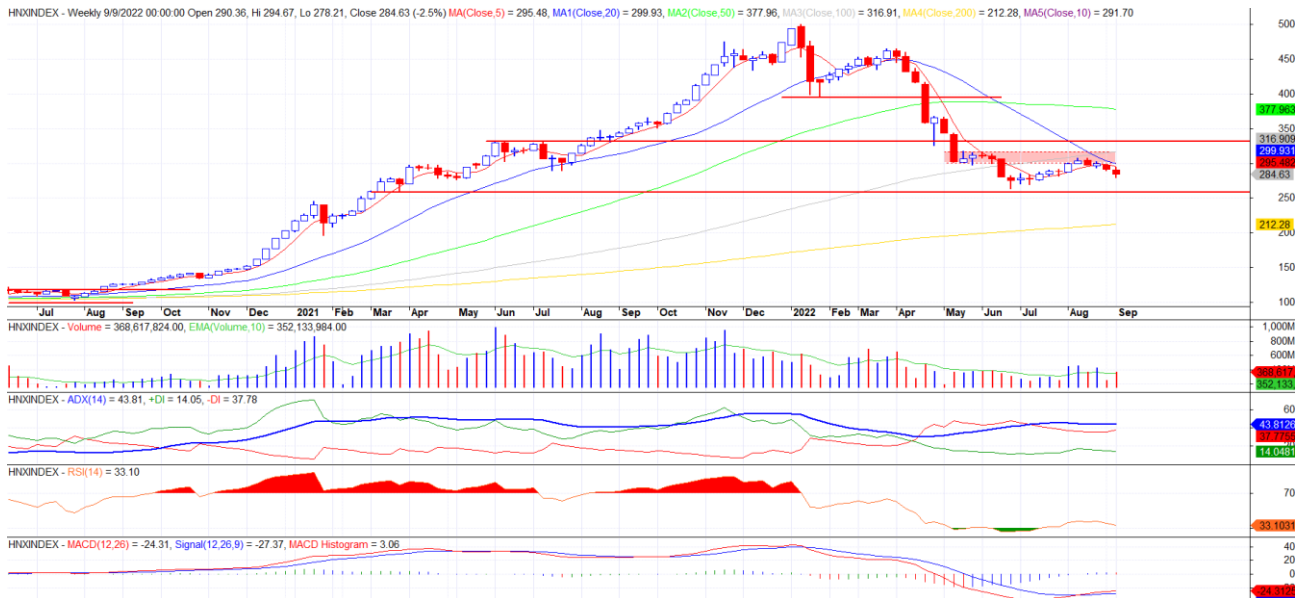
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index đã có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp. Trên đồ thị ngày, chỉ số giảm khá tiêu cực nửa đầu tuần, nhưng sau đó áp lực bán đã suy yếu đi và chỉ số đã có diễn biến hồi phục khá tốt vào phiên cuối tuần khi về vùng hỗ trợ 1220-1230. Chúng tôi đánh giá tín hiệu này cho khả năng khá cao nhịp điều chỉnh ngắn hạn đã kết thúc và chỉ số có thể quay trở lại xu hướng tăng hướng về căn 1300-1320, cần tiếp tục có phiên tăng đóng cửa trên 1262 để xác nhận. Nhịp tăng này có thể sẽ không tăng mạnh về điểm số, đi kèm là sự phân hóa cao giữa các nhóm ngành. Trường hợp nếu khó chịu, chỉ số có thể còn tiếp tục giảm về vùng gap 1190-1200 mới kết thúc nhịp chỉnh, nhưng xác suất kịch bản này hiện không cao.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng tiếp tục có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp. Tín hiệu bán trên đồ thị ngày tiếp tục yếu dần so với tuần trước thể hiện qua khối lượng giảm dần, đồng thời giá đã có phản ứng hồi phục trở lại từ hỗ trợ quanh 280. Tín hiệu này đang cho cơ hội nhịp chỉnh có thể kết thúc ở đây, cần tiếp tục có phiên tăng vượt 293 để xác nhận tạo đáy. Khi đó, chỉ số có thể quay trở lại xu hướng tăng trung hạn, hướng về kháng cự phía trên quanh 315 và 330.

HNX-Index



Nhìn chung, hai chỉ số đều đã về hỗ trợ và có phản ứng hồi phục trở lại trong phiên cuối tuần, cho cơ hội có thể sắp kết thúc nhịp chỉnh. Nhà đầu tư có thể giữ tỷ trọng ở mức cao, ưu tiên tham gia các nhóm hoặc cổ phiếu chưa tăng nhiều (Phân bón, Lương thực, Dầu khí, Hóa chất, Thép, Nhựa, Bảo hiểm, Điện...) hoặc các cổ phiếu vừa kết thúc nhịp điều chỉnh kéo dài vài tuần (BDS, Xây dựng, Đầu tư công).

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	23,800	3.48%	113,054,100
HAG	12,400	-4.25%	104,927,200
NKG	23,000	8.49%	101,263,000
POW	14,050	0.36%	95,320,200
SSI	22,200	-7.50%	93,815,800

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	26,800	-3.60%	51,790,352
SHS	12,200	-7.58%	40,154,886
KLF	2,300	-11.54%	27,359,191
IDC	58,800	-5.62%	21,227,538
CEO	30,000	-5.06%	19,297,632

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	23,800	3.48%	2,653.9
NKG	23,000	8.49%	2,278.1
VPB	30,500	-4.09%	2,171.0
SSI	22,200	-7.50%	2,129.7
HSG	21,500	3.37%	1,863.3

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	26,800	-3.60%	1,392.4
IDC	58,800	-5.62%	1,263.6
CEO	30,000	-5.06%	589.5
SHS	12,200	-7.58%	505.3
HUT	27,600	-3.50%	314.2

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVL	84,700	3.42%	0.11%
HPG	23,800	3.48%	0.09%
SAB	193,800	3.14%	0.07%
VIC	64,400	1.10%	0.05%
MSN	116,100	1.40%	0.04%

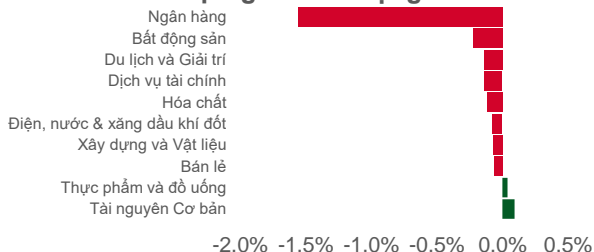
HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVB	24,800	4.20%	0.16%
VNR	27,900	7.31%	0.08%
VIF	17,000	4.94%	0.08%
HTP	50,400	5.88%	0.08%
VGS	20,600	18.39%	0.05%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

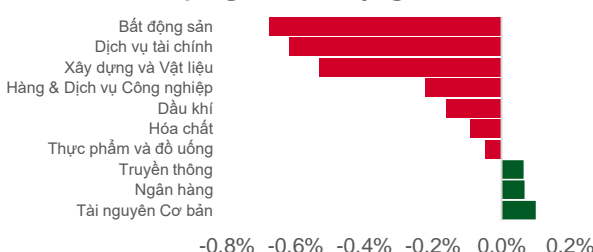
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	78,800	-6.19%	-0.48%
BID	37,000	-7.50%	-0.30%
CTG	26,850	-4.96%	-0.13%
GAS	114,000	-2.65%	-0.12%
VPB	30,500	-4.09%	-0.11%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	58,800	-5.62%	-0.34%
SHS	12,200	-7.58%	-0.24%
MBS	18,000	-7.22%	-0.16%
VCS	73,000	-4.20%	-0.15%
IPA	20,200	-10.22%	-0.14%

Top ngành tác động đến VN-Index

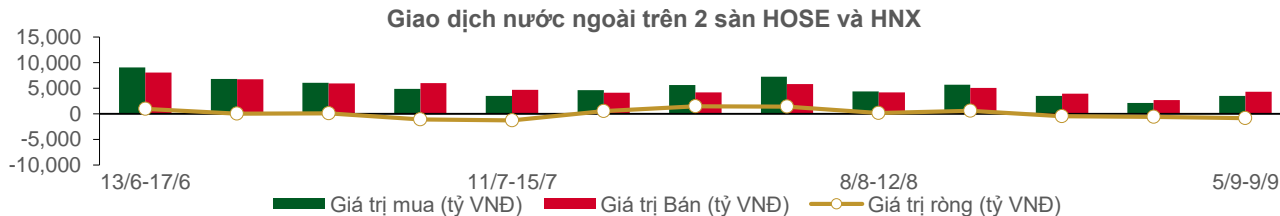


Top ngành tác động đến HNX-Index



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	125.02	3,382.56	152.11	4,268.57	(27.09)	(886.00)
HNX	4.47	123.42	2.54	52.88	1.93	70.54
Tổng 2 sàn	129.49	3,505.98	154.66	4,321.45	(25.17)	(815.46)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VNM	75,900	2,435,900	187.32
HPG	23,800	6,132,700	141.94
PVD	20,500	5,947,100	125.91
HDB	25,800	3,482,900	92.90
NLG	40,200	1,342,400	54.29

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	26,800	3,078,800	86.53
PVI	45,000	40,600	1.89
TV4	17,700	59,900	1.06
VCS	73,000	13,823	1.01
MBS	18,000	51,400	0.91

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
NVL	84,700	(2,707,400)	(237.76)
STB	23,750	(5,905,500)	(143.43)
SSI	22,200	(5,844,500)	(133.71)
KDH	35,500	(2,482,600)	(89.35)
FUEVFVND	27,000	(2,810,600)	(76.87)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	12,200	(593,186)	(7.65)
IDC	58,800	(117,300)	(6.46)
BCC	13,700	(374,300)	(5.35)
APS	15,300	(197,900)	(3.36)
TVD	15,700	(60,500)	(1.06)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912